

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý an toàn thực phẩm
ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Công thương: số 45/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 quy định về hoạt động kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công thương; số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 1540/TTr-SCT ngày 09/12/2015 về việc ban hành Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- CV: VX; ĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Thông

QUY ĐỊNH
**Về quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công
thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND
ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh Nghệ An)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm; cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương bao gồm:

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ bao gồm cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong các chợ, làng nghề.
- Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định.

2. Sở Công thương; UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện).

Chương II
CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 3. Thẩm quyền cấp Giấy xác nhận

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các đối tượng nêu tại khoản 1, Điều 2 Quy định này.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận

1. Hồ sơ đối với tập thể gồm:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 03 kèm theo Quy định này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì nộp bản sao Giấy chứng minh nhân dân của chủ cơ sở và người lao động tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

d) Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 04 kèm theo Quy định này;

2. Hồ sơ đối với cá nhân gồm các thành phần quy định tại điểm a, b, c khoản 1 điều này.

Điều 5. Thủ tục, quy trình cấp và hiệu lực Giấy xác nhận

1. Các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) về UBND cấp huyện.

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị đầy đủ và hợp lệ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện lập kế hoạch để tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân.

3. Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu theo Mẫu 05a, 05b, 05c kèm theo Quy định này (đã trả lời đúng trên 80% câu hỏi ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành trong bài kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm).

4. Danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời được thực hiện theo Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21/7/2014 của Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời và chỉ định cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

5. Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

Điều 6. Lệ phí cấp Giấy xác nhận

Các tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Chương III

CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ

CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Điều 7. Thẩm quyền cấp Giấy xác nhận

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp tại Quy định này.

Điều 8. Hồ sơ đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận gồm 01 bộ:

1. Bản đăng ký bảo đảm an toàn thực phẩm theo Mẫu 01 kèm theo Quy định này.
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có);
3. Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
4. Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất, kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

Điều 9. Thủ tục, quy trình cấp Giấy xác nhận

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Quy định này đến UBND cấp huyện nơi cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh để đăng ký.
2. Trong thời gian 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo Mẫu 02 kèm theo Quy định này.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định, trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện hồ sơ.

Điều 10. Hiệu lực của Giấy xác nhận

1. Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm có hiệu lực trong thời gian 03 (ba) năm. Trước 01 (một) tháng tính đến ngày Giấy xác nhận hết hạn, trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở phải nộp Bản đăng ký cam kết mới để được xác nhận.

2. Trường hợp Giấy xác nhận đăng ký cam kết bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở, thì hộ kinh doanh phải lập Bản đăng ký cam kết mới để được xác nhận, hiệu lực của Giấy xác nhận được tính theo thời hạn của Bản cam kết đã được xác nhận trước đó.

3. Trường hợp thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh, cơ sở phải lập hồ sơ theo quy định tại Điều 8 để được xác nhận phù hợp với địa điểm mới.

Điều 11. Thẩm quyền thu hồi Giấy xác nhận

1. Cơ quan cấp Giấy xác nhận có quyền thu hồi Giấy xác nhận đã cấp;

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quyền thanh tra, kiểm tra và thu hồi Giấy xác nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp dưới đã cấp nếu phát hiện cơ sở vi phạm nghiêm trọng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.

Chương IV

KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 12. Kiểm tra định kỳ

1. Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm đối với từng cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan) xây dựng kế hoạch kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm hàng năm đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy định này.

2. Tần suất kiểm tra: không quá một lần/năm đối với mỗi cơ sở.

3. Cơ quan kiểm tra phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày kiểm tra.

Điều 13. Kiểm tra đột xuất

1. Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất một trong các trường hợp sau:

a) Khi có sản phẩm lưu thông trên thị trường không bảo đảm chất lượng, vi phạm an toàn thực phẩm hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

b) Khi có cảnh báo của các tổ chức trong nước và quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm.

c) Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm có thẩm quyền.

2. Cơ quan kiểm tra không cần phải thông báo trước việc kiểm tra cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Sở Công thương

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành Công thương thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện theo đúng quy định hiện hành.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành Công thương bao gồm cả các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này báo cáo Bộ Công thương, UBND tỉnh theo quy định.

Điều 15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

1. Chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành Công thương theo phân cấp tại Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Công thương trong việc quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành Công thương trên địa bàn quản lý.

3. Lập dự toán kinh phí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành Công thương theo phân cấp cùng với dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của UBND cấp huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành Công thương thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy định này gửi về Sở Công thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công thương theo quy định.

Điều 16. Điều khoản sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Thông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

....., ngày tháng năm

Kính gửi: UBND huyện, thành phố, thị xã

Cơ sở:.....

Người đại diện:

Điện thoại:

Loại hình sản xuất/kinh doanh:.....

Địa chỉ:

CAM KẾT:

Cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật với những nội dung sau:

I. Đối với cơ sở:

1. Cơ sở cam kết địa điểm sản xuất/kinh doanh có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm, không bị ngập nước.
2. Thiết kế tách biệt các khu vực: kho nguyên liệu, kho thành phẩm, khu vực sản xuất, khu vực đóng gói, khu vực vệ sinh, khu thay đồ bảo hộ và các khu phụ trợ.
3. Cam kết bảo đảm kết cấu nhà cửa được vững chắc, phù hợp với tính chất, quy mô sản xuất/kinh doanh thực phẩm; xây dựng bằng vật liệu bảo đảm vệ sinh, tránh được các vi sinh vật gây hại, côn trùng, động vật gây hại xâm nhập và cư trú.
4. Khu vực sản xuất/kinh doanh bảo đảm thông thoáng; có đủ nguồn sáng, các bóng đèn được che chắn an toàn.
5. Có đủ nước sạch đảm bảo yêu cầu theo quy định phục vụ sản xuất/kinh doanh thực phẩm và vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ và vệ sinh cơ sở.
6. Thu gom, xử lý chất thải theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
7. Có nhà vệ sinh sạch sẽ, có phòng thay trang phục bảo hộ lao động trước và sau khi làm việc; nhân viên trực tiếp sản xuất được trang bị bảo hộ lao động.

8. Sử dụng nguyên liệu, hóa chất, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép sử dụng theo quy định.

II. Đối với trang thiết bị, dụng cụ

1. Có trang thiết bị sản xuất/kinh doanh thực phẩm không gây độc hại, gây ô nhiễm cho thực phẩm.

2. Có đủ thiết bị rửa, khử trùng tay; thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại.

3. Có đủ trang thiết bị giám sát, đo lường chất lượng sản phẩm.

III. Đối với người trực tiếp sản xuất/ kinh doanh thực phẩm

Chủ cơ sở và nhân viên trực tiếp sản xuất/kinh doanh thực phẩm có đầy đủ Giấy xác nhận kiến thức về ATTP và Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất/ kinh doanh thực phẩm. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tiếp tục thực hiện tái cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm khi hết hạn.

IV. Đối với bảo quản thực phẩm

Cơ sở cam kết bảo quản thực phẩm trong sản xuất/ kinh doanh theo những quy định yêu cầu tại Điều 4 Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Cơ sở cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày tháng..... năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

của Cơ sở:.....(2).....

.....(1).....

XÁC NHẬN

Điều 1. Ngày ... tháng ... năm ... Cơ sở là(2)..... đã có Bản đăng ký cam kết bảo đảm bảo đảm an toàn thực phẩm cho hoạt động sản xuất/kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

Điều 2. Cơ sở có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung về bảo đảm an toàn thực phẩm đã nêu trong bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm.

Điều 3. Bản đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 4. Giấy xác nhận có giá trị hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cơ sở thực phẩm;
- Sở Công Thương (để b/c)
- Lưu....

Thủ trưởng cơ quan xác nhận

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
- (2) Tên cơ sở thực phẩm (Ghi rõ tên cơ sở, địa chỉ và thông tin liên lạc);

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/cá nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có); hoặc CMND đối với cá nhân số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công thương ban hành, chúng tôi/Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công thương ban hành.

(Danh sách (1) gửi kèm theo - Mẫu số 04).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên)

* Ghi chú:

- (1): Áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân

**TÊN CƠ QUAN
XÁC NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN
KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: /20... /XNKT- ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương; Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2015 của UBND tỉnh Nghệ An và nội dung, tài liệu kiến thức về an toàn thực phẩm của Bộ Công thương.

.....(tên cơ quan xác nhận) xác nhận các Ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số, cấp ngày.../.../.....
nơi cấp:

Điện thoại:Fax:.....

(có tên trong danh sách kèm theo Giấy này) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng năm

....., ngày.....tháng.....năm.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN XÁC NHẬN**
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu 05c

**TÊN CƠ QUAN XÁC
NHẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
KIỆN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20... /XNKT - ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương; Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2015 của UBND tỉnh Nghệ An và nội dung, tài liệu kiến thức về an toàn thực phẩm của Bộ Công thương.

.....(tên cơ quan xác nhận) xác nhận:

Ông/ bà:

Địa chỉ:

Giấy CMTND số, cấp ngày...../...../....., nơi cấp:

Điện thoại:

Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng năm

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN XÁC NHẬN
(ký tên, đóng dấu)